

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm
của tỉnh Quảng Bình năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 240/QĐ-TTg ngày 04/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

η/

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính (viết tắt là TTHC) trọng tâm của tỉnh Quảng Bình năm 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước Trung ương đóng trên địa bàn, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

a) Trực tiếp chỉ đạo việc tổ chức thực hiện công tác cải cách TTHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương và các nhiệm vụ quản lý nhà nước về kiểm soát TTHC được giao tại Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định này; gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với chuyển đổi số, triển khai Đề án 06, hiện đại hóa công tác chỉ đạo, điều hành, phục vụ người dân, doanh nghiệp, tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ, đổi mới tư duy, hành động.

b) Quán triệt, triển khai chỉ đạo của Bộ Chính trị về công tác cải cách TTHC tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, khoản 9 Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội và tại các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, văn bản được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành; bảo đảm thực hiện có kết quả, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong năm 2025 và giai đoạn 2021-2025.

c) Bảo đảm kinh phí và nguồn nhân lực cho hoạt động cải cách TTHC.

2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Nội vụ;
- BTV Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, UB MTTQ VN tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PT-TH, Báo QB, Công TTĐT tỉnh;
- VP UBND: LĐVP, các phòng, ban, TT;
- Lưu: VT, TDNV, KSTTHC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Phong

KẾ HOẠCH

Cải cách thủ tục hành chính trọng tâm của tỉnh Quảng Bình năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 11 tháng 04 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Bình)



STT	Nhiệm vụ	Kết quả công việc	Đơn vị thực hiện	Thời hạn
I	Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý và chỉ đạo, triển khai			
1	Ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai	Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung các văn bản, quy định có liên quan.	Văn phòng UBND tỉnh.	Trong năm 2025
		Ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC.	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	Thường xuyên trong năm
II	Tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc ban hành quy định TTHC trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)			
1	Thực hiện đánh giá tác động, thẩm tra, thẩm định đối với quy định về TTHC được phân cấp cho tỉnh ban hành.	Giải trình về thẩm quyền ban hành, sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp của các quy định về TTHC trong hồ sơ dự thảo văn bản QPPL; gửi lấy ý kiến Văn phòng UBND tỉnh.	Cơ quan được giao chủ trì soạn thảo văn bản QPPL.	Thường xuyên trong năm
		Văn bản góp ý nội dung quy định về TTHC của Văn phòng UBND tỉnh đối với dự thảo văn bản QPPL.	Văn phòng UBND tỉnh.	Thường xuyên trong năm
		Thẩm định các nội dung quy định về TTHC trong báo cáo thẩm định văn bản QPPL.	Sở Tư pháp.	Thường xuyên trong năm
III	Đổi mới toàn diện việc giải quyết TTHC, nâng cao chất lượng DVC trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp DVC trực tuyến toàn trình gắn với cả nhân hoá và dựa trên dữ liệu			
1	Công bố, công khai TTHC	Kịp thời rà soát, cập nhật, trình UBND tỉnh công bố TTHC sau khi cơ cấu, sắp xếp, hợp nhất tổ chức bộ máy, đảm bảo "đầy đủ, chính xác, kịp thời" và thống nhất với TTHC của Bộ chuyên ngành trên Cổng DVC quốc gia.	Sở, ban, ngành.	Thường xuyên trong năm

STT	Nhiệm vụ	Kết quả công việc	Đơn vị thực hiện	Thời hạn
	công khai TTHC	Công khai kịp thời, đầy đủ TTHC dưới hình thức bảng niên yết, bảng điện tử và đóng thành Sổ hướng dẫn.	TT PVHCC tỉnh, Bộ phận một cửa các cấp.	Thường xuyên trong năm
2	Rà soát mô hình, hiệu quả, năng suất lao động của Bộ phận Một cửa các cấp	- Rà soát, đánh giá việc đổi mới mô hình Bộ phận Một cửa các cấp theo các mục tiêu đề ra của giai đoạn 2021-2025 tại Đề án 468 và các Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, số 45/2020/NĐ-CP và số 107/2021/NĐ-CP; đảm bảo đưa 100% TTHC ra Bộ phận Một cửa các cấp. - Tổ chức triển khai Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới toàn diện việc giải quyết TTHC, cung cấp DVC không phụ thuộc địa giới hành chính ngay sau khi được phê duyệt (theo Kế hoạch cải cách TTHC năm 2025 của TTCP).	- Sở, ban, ngành, TT PVHCC tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã; - Cơ quan hành chính NN Trung ương trên địa bàn; - Bưu điện tỉnh.	Năm 2025
3	Hoàn thành việc số hóa dữ liệu hồ sơ, kết quả TTHC; đẩy mạnh việc kết nối, khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	- Hoàn thành các chỉ tiêu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đề ra năm 2025 và giai đoạn 2021-2025, trong đó: - 100% hồ sơ TTHC phải được cập nhật, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh hoặc Bộ chuyên ngành và đồng bộ với Công DVC quốc gia. - 100% hồ sơ TTHC thực hiện quy trình số hóa hồ sơ, kết quả TTHC. - 100% kết quả giải quyết TTHC bằng bản giấy được cấp đồng thời bản điện tử. Trong đó, 100% chứng thực bản sao từ bản chính được cấp đồng thời bản điện tử. - Tối thiểu 90% hồ sơ TTHC khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa trong quá trình tiếp nhận, giải quyết. - Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đang được quản lý, lưu trữ bằng văn bản giấy trước đây theo Điều 25 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.	- Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã; - TT PVHCC tỉnh và Bộ phận một cửa các cấp; - Cơ quan hành chính NN Trung ương trên địa bàn.	Thường xuyên trong năm
			- Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	Trước ngày 30/06/2025

✓

STT	Nhiệm vụ (tiếp theo)	Kết quả công việc	Đơn vị thực hiện	Thời hạn
		- Kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giải quyết TTHC với CSDL quốc gia về dân cư, giữa các CSDL, hệ thống thông tin của quốc gia/ Bộ chuyên ngành với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo Đề án 06. - Sẵn sàng triển khai ngay các phương án của Bộ chuyên ngành về việc thay thế các quy định nộp, xuất trình các thành phần hồ sơ là kết quả giải quyết TTHC trước đó bằng cách khai thác dữ liệu đã được lưu trữ trong các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành kết nối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh hoặc đã được số hóa trong Kho quản lý dữ liệu điện tử TTHC trên Cổng DVC.	Sở chuyên ngành chủ trì, phối hợp Sở TT&TT.	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ chuyên ngành
		Kết nối thông tin, dữ liệu đăng ký nộp hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với các doanh nghiệp bưu chính, gắn với hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện DVC trực tuyến. Đẩy mạnh rà soát, tái cấu trúc quy trình điện tử; điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, gắn với thúc đẩy triển khai Đề án 06: - Phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an rà soát, đánh giá lại chất lượng DVC trực tuyến đã xây dựng theo Kế hoạch cải cách TTHC 2025 của Thủ tướng Chính phủ. - Đảm bảo 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định pháp luật được xây dựng, cung cấp DVC <i>trực tuyến toàn trình</i>. - Tiếp tục lựa chọn một số TTHC để xây dựng thí điểm DVC trực tuyến chỉ nhận hồ sơ trực tuyến hoặc do Bộ phận một cửa hỗ trợ nhập hồ sơ trực tuyến từ hồ sơ giấy.	- Sở TT&TT; - Doanh nghiệp bưu chính; - Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	Quý I Năm 2025
4	Tiếp tục tái cấu trúc các quy trình điện tử; nâng cao chất lượng DVC trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp DVC trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu		Sở, ban, ngành chủ trì theo ngành, lĩnh vực.	Thường xuyên trong năm; trong đó báo cáo kết quả rà soát trước ngày 31/5/2025

✓

STT	Nhiệm vụ	Kết quả công việc	Đơn vị thực hiện	Thời hạn
5	(tiếp theo)	- Tiếp tục rà soát, tái cấu trúc các biểu mẫu tương tác (e-form) và hồ sơ điện tử trong quy trình giải quyết TTHC/ cung cấp DVC trực tuyến.	Sở, ban, ngành chủ trì theo ngành, lĩnh vực.	Thường xuyên trong năm
		Tổ chức triển khai việc sử dụng VneID để xác thực định danh tổ chức, cá nhân (từ mức độ 2), đồng thời thay thế cho việc ký số, đóng dấu của người dân, doanh nghiệp trong các mẫu đơn, tờ khai tương tác điện tử khi thực hiện DVC trực tuyến	- Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã; - Cơ quan hành chính NN Trung ương trên địa bàn.	Theo lộ trình của Bộ CA, Bộ NV, VPCP và các Bộ chuyên ngành
		Nghiên cứu áp dụng mô hình “quầy tự động tiếp nhận hồ sơ thông qua tương tác Kiosk” tại Trung tâm PVHCC tỉnh và Bộ phận một cửa các cấp theo Đề án 06.	Trung tâm PVHCC tỉnh, UBND cấp huyện.	Quý II Năm 2025
		Tuyên truyền, khuyến khích và hướng dẫn, hỗ trợ lần đầu, giúp tổ chức, cá nhân thực hiện DVC trực tuyến, phấn đấu: - Tỷ lệ hồ sơ xử lý hoàn toàn trực tuyến trên tổng số hồ sơ TTHC tối thiểu đạt 70% ; - Tỷ lệ thanh toán trực tuyến so với hồ sơ TTHC có giao dịch thanh toán phí, lệ phí tối thiểu đạt 70% .	- Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã; - TT PVHCC tỉnh và Bộ phận một cửa các cấp; - Cơ quan hành chính NN Trung ương trên địa bàn.	Thường xuyên trong năm
		Hoàn thành việc nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC phiên bản mới; đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu TTHC với Hệ thống quản lý văn bản của tỉnh, các CDSL quốc gia, CSDL và hệ thống DVC của Bộ chuyên ngành.	Sở TT&TT.	Quý II năm 2025
	Đảm bảo hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin phục vụ thực hiện TTHC trên môi trường điện tử	Đảm bảo trang thiết bị công nghệ thông tin thiết yếu (máy tính đủ cấu hình, máy scan, thiết bị đầu cuối, kết nối mạng băng rộng...).	Sở, ban, ngành, TT PVHCC tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	Trong năm 2025

✓

STT	Nhiệm vụ	Kết quả công việc	Đơn vị thực hiện	Thời hạn
6	Bảo đảm nguồn lực, cơ sở vật chất để triển khai thực hiện	Tham mưu phân bổ, bố trí kinh phí để bảo đảm việc thực hiện nhiệm vụ đổi mới toàn diện việc giải quyết TTHC, cung cấp DVC trực tuyến gắn với chuyển đổi số.	Sở KH&ĐT, Sở Tài chính, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	Trong năm 2025
IV	Nâng cao trách nhiệm giải trình và tăng cường giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC/ cung cấp DVC trực tuyến			
1	Nâng cao trách nhiệm giải trình trong quá trình giải quyết TTHC và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp.	Nêu rõ lý do bằng mẫu phiếu /văn bản trong các trường hợp yêu cầu bổ sung, từ chối hồ sơ hoặc giải quyết chậm trễ; đính kèm file lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	- Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã; - TT PVHCC tỉnh và Bộ phận một cửa các cấp; - Cơ quan hành chính NN Trung ương trên địa bàn.	Thường xuyên trong năm
		Tổ chức tiếp nhận, xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị gửi đến UBND tỉnh hoặc gửi qua Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên Cổng DVC quốc gia.	Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương.	Thường xuyên trong năm
		- Nâng cao 16 chỉ số đánh giá thực hiện TTHC, DVC theo Quyết định số 766/QĐ-TTg. Thường xuyên theo dõi, giám sát việc tiếp nhận, giải quyết TTHC, cập nhật hồ sơ, số hóa kết quả TTHC, cung cấp DVC trực tuyến, thanh toán trực tuyến và công bố, công khai TTHC; chấn chỉnh tình trạng hồ sơ tồn đọng, chậm trễ kéo dài. Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp đạt tỷ lệ tối thiểu 90%	- Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã; - TT PVHCC tỉnh và Bộ phận một cửa các cấp; - Cơ quan hành chính NN Trung ương trên địa bàn.	Thường xuyên trong năm
2	Tăng cường giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC/ cung cấp DVC trực tuyến	Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước của Sở chuyên ngành trong việc theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện DVC trực tuyến, thanh toán trực tuyến và số hóa hồ sơ, kết quả TTHC.	Sở quản lý chuyên ngành.	Thường xuyên trong năm

STT	Nhiệm vụ	Kết quả công việc	Đơn vị thực hiện	Thời hạn
V	Rà soát các quy định về TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành gắn với cải cách TTHC			
1	Rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước.	- Công bố đầy đủ TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhau, theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại văn bản số 5990/VPCP-KSTT ngày 22/8/2024. - Tiếp tục rà soát và xây dựng, trình ban hành sửa đổi các văn bản để thực thi các phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 29/3/2024.	Sở, ban, ngành.	Theo tiến độ tại Kế hoạch số 2025/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh
2	Rà soát các quy định pháp luật về TTHC, DVC phục vụ người dân, doanh nghiệp.	Rà soát, tái cấu trúc quy trình điện tử TTHC nội bộ trong một số lĩnh vực để thực hiện số hoá toàn trình trên môi trường điện tử theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và Bộ chuyên ngành. Sở, ban, ngành sau khi cơ cấu, sắp xếp, hợp nhất tổ chức bộ máy kịp thời rà soát, trình sửa đổi các văn bản QPPL có quy định TTHC thuộc phạm vi quản lý Kiến nghị cấp có thẩm quyền đơn giản hóa, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các quy định pháp luật về TTHC còn vướng mắc, bất cập, phiên hà hoặc để phù hợp với việc triển khai DVC trực tuyến toàn trình.	Sở, ban, ngành phối hợp Sở Tư pháp.	Theo lộ trình của Chính phủ và Bộ chuyên ngành Thường xuyên
3	Hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử gắn với cải cách TTHC.	Rà soát Bộ chỉ số về tình hình kinh tế - xã hội phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành tại Quyết định số 3045/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 10 Nghị định số 137/2024/NĐ-CP.	Sở KH&ĐT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương	Quý II năm 2025

STT	Nhiệm vụ	Kết quả công việc	Đơn vị thực hiện	Thời hạn
	(tiếp theo)	Thực hiện nghiêm Nghị định số 09/2019/NĐ-CP quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước. Rà soát các chế độ báo cáo bảo đảm chỉ ban hành những chế độ báo cáo thật sự cần thiết; cắt giảm hoặc đề xuất cắt giảm các chế độ báo cáo đã được thay thế bằng dữ liệu số có sẵn từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu. - Hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ; kết nối, chia sẻ với Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ và các Bộ chuyên ngành. - Ban hành quy chế khai thác, sử dụng, kết nối, tích hợp, chia sẻ, tiếp nhận thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử. Thực hiện báo cáo điện tử trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh. Hoàn thành nâng cấp Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; đảm bảo kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu hồ sơ, kết quả TTTHC với Hệ thống thông tin giải quyết TTTHC, kết nối với Hệ thống Theo dõi nhiệm vụ của Chính phủ và các hệ thống nội bộ của tỉnh. Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) được thực hiện toàn trình trên Hệ thống QLVB&ĐH: Cấp tỉnh đạt 100%, cấp huyện đạt 99%, UBND cấp xã đạt 90%.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện Sở TT&TT chủ trì, phối hợp Sở KH&ĐT. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện Sở TT&TT chủ trì Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	Quý III năm 2025 Quý III năm 2025 Thường xuyên trong năm Quý II năm 2025 Thường xuyên trong năm

✓

STT	Nhiệm vụ	Kết quả công việc	Đơn vị thực hiện	Thời hạn
VI	Công tác kiểm tra và các nhiệm vụ khác			
1	Tổ chức kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC.	Tổ chức Đoàn kiểm tra của tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Năm 2025
		Tự tổ chức Đoàn kiểm tra tại các đơn vị, địa phương	- Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã;	Năm 2025
		Định kỳ thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc giải quyết TTHC, cung cấp DVC trực tuyến và công bố, công khai TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và Bộ Chỉ số đánh giá TTHC theo Quyết định số 766/QĐ-TTg.	- Cơ quan hành chính NN Trung ương trên địa bàn.	Hàng tháng
2	Tập huấn nghiệp vụ về cải cách TTHC.	Tập huấn cập nhật kiến thức về cải cách TTHC cho cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị, địa phương trực thuộc.	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.	Trong năm 2025
3	Đẩy mạnh công tác truyền thông về cải cách TTHC.	Xây dựng các chuyên mục, phóng sự, bài viết tuyên truyền về cải cách TTHC.	- Sở TT&TT, Sở Nội Vụ, UBND cấp huyện; Các cơ quan báo chí trên địa bàn.	Trong năm 2025
4	Học tập kinh nghiệm về cải cách TTHC.	Tham mưu UBND tỉnh cử Đoàn đi học tập, trao đổi kinh nghiệm về xây dựng DVC trực tuyến toàn trình.	Văn phòng UBND tỉnh.	Trong năm 2025
5	Thực hiện chế độ báo cáo cải cách TTHC.	Báo cáo định kỳ trên Hệ thống thông tin báo cáo và theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.	Các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.	Theo chế độ báo cáo

Phụ lục

KẾ HOẠCH KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT TTHC NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH

(Quy định chi tiết khoản 1 Mục V của Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC được ban hành kèm theo Quyết định số **276** /QĐ-UBND ngày **11** /02/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình)

I. NỘI DUNG, CÁCH THỨC KIỂM TRA

Kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát TTHC, cải cách TTHC năm 2025 và giai đoạn 2021-2025 của UBND tỉnh đã phân công cho đơn vị, địa phương tại Kế hoạch cải cách TTHC trọng tâm năm 2025 của tỉnh ban hành kèm theo Quyết định này và của Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 240/QĐ-TTg ngày 04/02/2025.

Cách thức kiểm tra được thực hiện theo quy định tại Chương VII Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC. Chú trọng áp dụng hình thức kiểm tra định kỳ thường xuyên thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và Bộ Chỉ số đánh giá TTHC theo Quyết định số 766/QĐ-TTg.

II. ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA VÀ TỔ CHỨC VIỆC KIỂM TRA

1. Đoàn kiểm tra của tỉnh

a) Đối tượng kiểm tra

- Kiểm tra trực tiếp tại một số sở, ban, ngành, gồm: Bộ phận một cửa hoặc Bộ phận giao dịch tại Trung tâm PVHCC tỉnh và một số phòng, ban, đơn vị trực thuộc. Đối với các đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn cấp huyện sẽ kết hợp khi kiểm tra UBND cấp huyện.

- Kiểm tra trực tiếp tại một số UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn huyện có liên thông giải quyết TTHC, gồm các đơn vị: Trung tâm giao dịch một cửa, một số phòng, ban, đơn vị, xã, phường, thị trấn.

b) Thành phần Đoàn kiểm tra của tỉnh, lịch kiểm tra và đối tượng kiểm tra cụ thể sẽ được thông báo cho các đơn vị, địa phương khi có Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra của UBND tỉnh.

2. Đoàn tự kiểm tra của đơn vị, địa phương

Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tự tổ chức Đoàn kiểm tra tại các đơn vị, địa phương trực thuộc theo nội dung, cách thức tại Mục I nêu trên. Có thể kết hợp việc kiểm tra nội dung hoạt động kiểm soát TTHC đồng thời với việc kiểm tra cải cách hành chính tại đơn vị, địa phương.

3. Kiểm tra định kỳ hàng tháng trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và Bộ Chỉ số đánh giá TTHC theo Quyết định số 766/QĐ-TTg

Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện định kỳ thường xuyên hàng tháng tổ chức **tối thiểu 01 lần** kiểm tra việc giải quyết TTHC, cung cấp DVC trực tuyến và

công bố, công khai TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và Bộ Chỉ số đánh giá TTHC theo Quyết định số 766/QĐ-TTg

3. Quy trình kiểm tra và xử lý, khắc phục sau kiểm tra

a) Đối với Đoàn kiểm tra thực hiện việc kiểm tra theo quy trình sau:

- Đặt vấn đề, thông báo thành phần, nhiệm vụ của Đoàn kiểm tra với đại diện lãnh đạo đơn vị, địa phương được kiểm tra (tại đầu buổi làm việc đầu tiên).

- Tiến hành kiểm tra trực tiếp tình hình thực tế, xác thực hồ sơ, tài liệu kiểm chứng tại các đơn vị chuyên môn được giao nhiệm vụ tham mưu, thực hiện TTHC.

- Hợp thông qua kết quả kiểm tra và thống nhất biện pháp khắc phục tồn tại, hạn chế giữa Đoàn kiểm tra với đại diện lãnh đạo đơn vị, địa phương.

- Thông báo kết luận kiểm tra gửi đơn vị, địa phương được kiểm tra và báo cáo UBND tỉnh.

b) Đối với việc kiểm tra định kỳ hàng quý thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC

Trên cơ sở kết quả kiểm tra định kỳ thường xuyên hàng tháng, kịp thời có văn bản đôn đốc, chấn chỉnh khi xảy ra tình trạng cập nhật, giải quyết hồ sơ chậm trễ, tồn đọng, không thực hiện đúng quy trình số hóa hồ sơ, kết quả TTHC, cung cấp DVC trực tuyến, thanh toán trực tuyến hoặc chậm trễ trong việc công bố, công khai TTHC...; gửi các đơn vị vi phạm, đồng thời gửi UBND tỉnh để báo cáo.

c) Xử lý, khắc phục sau kiểm tra

- Đơn vị, địa phương được kiểm tra thực hiện các biện pháp xử lý, khắc phục các tồn tại, bất cập theo Thông báo kết luận kiểm tra và văn bản đôn đốc, chấn chỉnh, gửi báo cáo về Đoàn kiểm tra hoặc cơ quan ban hành văn bản đôn đốc, chấn chỉnh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ

1. Các đơn vị, địa phương tổ chức kiểm tra và tự kiểm tra theo Kế hoạch này. Đối với đơn vị, địa phương thực hiện tự kiểm tra gửi báo cáo cho Văn phòng UBND tỉnh *trước ngày 30/11/2025* để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Văn phòng Chính phủ theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP.

2. Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện Kế hoạch này; kịp thời báo cáo, tham mưu UBND tỉnh các phương án chỉ đạo giải quyết các tồn tại, bất cập được phát hiện trong quá trình kiểm tra, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động kiểm soát TTHC tại các đơn vị, địa phương./.